

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **64/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: **22 – 07 – 2024**

“Về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đông.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1985; (vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều H, sinh năm 1986; Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn Q và chị Nguyễn Kiều H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Đến năm 2008 thì chị H bỏ nhà đi, đến nay không trở về lại. Sau đó, anh Nguyễn Tấn Q đã yêu cầu Tòa

án tuyên bố chị **H** mất tích, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã ban hành quyết định số 02/2024/QĐST-DS ngày 12/3/2024 tuyên bố chị **Nguyễn Kiều H** mất tích. Hiện nay, anh **Q** nhận thấy cuộc sống hôn nhân của mình không có hạnh phúc, anh **Q** xác định không còn yêu thương hay bất cứ tình cảm gì dành cho chị **H** nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì thế anh **Q** khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị **H**.

Về con chung: Anh **Q** và chị **H** có 01 người con chung tên là **Nguyễn Thị Huỳnh A**, sinh ngày 28/6/2007. Khi ly hôn, anh **Q** yêu cầu Tòa án giao 01 người con chung này cho anh **Q** được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Q** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh **Q** không có yêu cầu gì thêm, cũng không trình bày ý kiến gì thêm.

[2]. Chị **Nguyễn Kiều H** hiện nay đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2024/QĐST-DS ngày 12/3/2024, hiện nay không có tin tức gì của chị **H**, chị **H** chưa trở về. Vì thế, Tòa án không thu thập được lời khai của **chị H** và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/07 ngày 02/08/2007 của **UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; 01 bản sao có chứng thực Giấy khai sinh số 130/2007 của **UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; 01 bản sao căn cước công dân của anh **Nguyễn Tấn Q**; 01 bản chính quyết định số 02/2024/QĐST-DS ngày 12/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

[4]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Nguyễn Tấn Q**; xử cho anh **Nguyễn Tấn Q** được ly hôn với **chị Nguyễn Kiều H**; giao 01 người con chung cho anh **Nguyễn Tấn Q** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh **Q** phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Kiều H đã được Tòa án tuyên bố mất tích, hiện nay không có tin tức, chưa trở về. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q, yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/07 ngày 02/08/2007 của UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Bút lục số 04) mà nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn anh Q; có đủ cơ sở xác định: Anh Nguyễn Tấn Q và chị Nguyễn Kiều H tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị H là hợp pháp. Vì vậy, anh Q có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Đến năm 2008 thì chị H bỏ nhà đi, đến nay không trở về lại. Sau đó, anh Nguyễn Tấn Q đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Đối với chị Nguyễn Kiều H đã được Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2024/QĐST-DS ngày 12/3/2024, hiện nay không có tin tức gì của chị H.

Vì vậy, anh Nguyễn Tấn Q yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên cần chấp nhận, xử cho anh Q được ly hôn với chị H.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ vào 01 bản sao có chứng thực Giấy khai sinh số 130/2007 của UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Q; có đủ cơ sở xác định được: Anh Q và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 28/6/2007.

Căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn có đủ cơ sở xác định được: Khi ly hôn anh Q có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu A. Từ khi chị H bỏ đi thì anh Q là người nuôi dưỡng cháu A, anh Q có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, yêu cầu của anh Q việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung chưa thành niên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho anh Nguyễn Tấn Q có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 28/6/2007 cho đến khi thành niên; chị Nguyễn Kiều H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc anh Nguyễn Tấn Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5.]. Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn Q.

[1]. Về việc ly hôn: Anh Nguyễn Tấn Q được ly hôn với chị Nguyễn Kiều H.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tấn Q có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh ngày 28/6/2007 cho đến khi thành niên.

Chị Nguyễn Kiều H không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

[3]. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tấn Q phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005788 ngày 22/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, anh Nguyễn Tấn Q đã nộp đủ tiền án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Phú;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Trí